

Số: 110/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và chức chi thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Công văn số 83/HĐND-TT ngày 16/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 09/5/2026, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và chức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết

Căn cứ khoản 3, khoản 4, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” và thực hiện nhiệm vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” và hỗ trợ cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh¹.

Sau họp nhất tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày

¹ Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2022 quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 quy định mức chi hỗ trợ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 18/2022/ND-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Nghị quyết số 18/2022/ND-HĐND).

01/7/2025, Theo đó, Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (mới).

Qua rà soát, căn cứ pháp lý ban hành và một số mức chi theo Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND không còn phù hợp; một số mức chi theo Nghị quyết số 18/2022/ND-HĐND viện dẫn thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đến nay đã được thay thế nên cần điều chỉnh, quy định lại cho phù hợp với quy định hiện hành. Bên cạnh đó, ngày 06/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có Công văn số 6243/BTPKTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định *“Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026”*.

Để công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thuận tiện, đảm bảo nội dung và chức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) phù hợp với tình hình thực tế, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và chức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” quy định:

“3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.

4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương”.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Đề án) theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

- *Đối tượng áp dụng:* Học viên tham gia các lớp học xóa mù chữ; giáo viên, người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ; Trung tâm học tập cộng đồng; các cơ sở giáo dục; cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Nhìn chung, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết và các quy định có liên quan.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:*

Về nội dung chi: cơ bản theo 07 nhóm nội dung chi của Thông tư số 17/2022/TT-BTC, có một số ít nội dung được quy định riêng cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

Về mức chi: cơ bản kế thừa hợp lý các mức chi đã được quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 18/2022/ND-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Kinh phí thực hiện dự kiến khoảng 5,9 tỷ đồng/năm. Nhìn chung các mức chi trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng dự thảo nghị quyết; trình tự, quy trình soạn thảo; về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, đại biểu có ý kiến đối với một số nội dung của dự thảo Nghị quyết như sau:

- Về nội dung mức chi tại Điều 3, một số đại biểu đề nghị cơ quan trình điều chỉnh cụm từ: *“thực hiện theo quy định hiện hành của địa phương”* thành *“thực hiện theo quy định hiện hành”* tại các khoản 1, khoản 3; điểm b khoản 3, điểm a, khoản 6.

- Tại khoản 5 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh lại như sau *“Chi tiền điện (hoặc chi thấp sáng) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: thực hiện theo khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” (gọi tắt là Thông tư số 17/2022/TT-BTC)”*.

- Tại điểm b khoản 6 Điều 3, về mức hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ: quy định theo dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp, vì tại điểm c, khoản 3 Điều 6 Nghị định 66/2025/NĐ-CP² quy định chung *đồ dùng cá nhân và học phẩm*; do đó đề nghị cơ quan trình quy định mức chi hỗ trợ học phẩm cho học viên thành *số tiền cụ thể* phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tại điểm h khoản 6 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh lại thành *“Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi thực hiện theo điểm đ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC. Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng này theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND”*.

- Tại khoản 7 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh lại thành *“Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thực hiện theo khoản 7 Điều 5 của Thông tư số 17/2022/TT-BTC”*.

- Ngoài ra, một số đại biểu thảo luận về cách trình bày điều, khoản điểm; bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo chặt chẽ khi thực hiện.

² Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với những nội dung và nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp. Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính; không ảnh hưởng đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của địa phương theo phân cấp hiện hành; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:

Trước khi xây dựng nghị quyết, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị

định và thông tư, làm cơ sở để UBND tỉnh triển khai xây dựng nghị quyết³.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ⁴.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nội dung dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết có gửi xin ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh⁵. Hồ sơ gửi thẩm tra cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết, chưa có nội dung ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ, theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Mặt khác, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp chưa có nội dung thẩm định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại điểm d khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Tại hội nghị thẩm tra, cơ quan trình và các sở ngành đã có ý kiến cụ thể về: nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp, được Hội nghị thống nhất.

7. Quan điểm của Ban

Ban thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu tại điểm d mục 1 của báo cáo này. Sau hội nghị thẩm tra các ý kiến đóng góp của đại biểu được cơ quan trình tiếp thu, giải trình và bổ sung đầy đủ.

³ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng các văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra gồm: (1) Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo số 483/BC-STP ngày 15/4/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết và các văn bản đóng góp ý kiến của sở ngành, đơn vị địa phương,.. (6) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

⁵ Báo cáo số 2867/BC-SGDĐT ngày 23/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết (khi được cơ quan trình bổ sung hoàn chỉnh theo ý kiến đóng góp của Ban theo nội dung nêu trên). Ban nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Một số vấn đề đại biểu thảo luận, góp ý kiến, ý kiến thông tin, giải trình được các thành viên Ban Văn hóa – Xã hội, đại biểu tham dự Hội nghị thẩm tra thống nhất.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và chức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Ban Văn hóa – Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT; KHCN, Tư pháp; Tài chính, Nội vụ;
- Khách mời Kỳ họp thứ 2;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, QT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao